

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 01-8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên và ông Phạm Văn N – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L – sinh năm 1995, tại phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1985.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1976.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998.

- Chị Lý Thị D, sinh năm 2003.

- Cháu Hoàng Thị N1, sinh năm 2006.

(Đại diện hợp pháp của cháu N1: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1961).

- Chị Châu Thị H2, sinh năm 2003.

Người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh C – sinh năm 1985, ở thôn V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thị Thanh H1 – sinh năm 1976, ở thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng nhau đến quán K ở thôn B, xã T, huyện B do anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1998, ở thôn B, xã C, huyện B làm chủ để hát Karaoke. Khi đến quán, L thuê phòng hát tại tầng 3 của quán, sau đó gọi 3 nhân viên phục là Lý Thị D – sinh năm 2003, ở thôn N, xã C, huyện X và Châu Thị H2 – sinh năm 2003, ở thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; Hoàng Thị N1 - sinh năm 2006, ở xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào phục vụ rót bia. Trong lúc hát, L nói với Q “ở đây có hàng không, lấy cho em 500.000đ”- ý L nhờ Q mua ma túy hộ mình để sử dụng, Q đồng ý và nói “có”. L đưa cho Q 90.000 đồng, số còn lại L hẹn sẽ chuyển khoản sau, Q đồng ý. Sau đó Q đi ra ngoài, khoảng 15 phút sau quay lại vào phòng đưa cho L 1 hộp thuốc lá Thăng L2 bằng kim loại, bên trong có 4 điếu thuốc lá có chất ma túy (dạng cỏ) và 1 túi ma túy đá rồi bỏ đi. L châm 1 điếu thuốc lá dạng cỏ hút, sau đó mời H1 hút, H1 cầm điếu thuốc hút rồi đưa lại cho L. L hút thêm mấy hơi nữa rồi rút phần đầu lọc xuống nền nhà, hộp thuốc lá đựng số ma túy còn lại L để trên bàn trong phòng hát. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B kiểm tra, phát hiện. Thu giữ của L 1 hộp thuốc lá Thăng Long bên trong có 3 điếu thuốc dạng cỏ, 1 túi nilon KT (1,5x 01) cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, L khai nhận đó là ma túy của L cất giấu để sử dụng; 1 đầu lọc thuốc lá, L khai nhận là phần còn lại của điếu thuốc lá có chứa ma túy dạng cỏ L và H1 vừa hút; 1 bật lửa gas.

Kết luận số 496/KL-KTHS(MT) ngày 12/6/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Các mảnh thực vật khô, vụn trong 3 điếu thuốc lá thu giữ của Nguyễn Văn L gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,48g, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa); Các mảnh thực vật khô, vụn trong điếu thuốc lá cháy dở thu trong phòng hát gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,12g, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa). H3 lại 0,98g ma túy loại Cần sa, 1 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Kết luận số 304/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn L gửi đến giám định khối lượng là 0,181g là ma túy, loại Methamphetamine. H3 lại 0,147g ma túy loại Methamphetamine, 1 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ túi giấy niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 11/6/2023, xác định: Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Thanh H1 đều dương tính với chất ma túy cần sa; Châu Thị H2, Hoàng Thị N1, Lý Thị D, Nguyễn Mạnh C âm tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 28 đến 31 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung từ 43 đến 49 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam 14/6/2023.

Không đề nghị phạt bổ sung.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,147g ma túy loại Methamphetamine và 0,98g ma túy loại Cần sa, 1 vỏ đầu lọc thuốc lá và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 1 bật lửa gas; 1 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi mời và cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Thanh H1 sử dụng, nội dung cụ thể như nêu trên, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, nội dung Kết luận giám định, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng vắng mặt, khai tại cơ quan điều tra: Họ đều trực tiếp được chứng kiến việc bị cáo L mời, cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Thanh H1 sử dụng, sự việc bị phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ ma túy của L cất giấu để sử dụng, nội dung tình tiết cụ thể của sự việc như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản bắt người

phạm tội quả tang, Kết luận giám định về ma túy; Kết quả kiểm tra ma túy trong nước tiểu, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 40 phút ngày 10/6/2023, tại quán K có địa chỉ tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L đã mua ma túy loại Cần sa và Methamphetamine và mời, cung cấp ma túy loại cần sa cho Nguyễn Thị Thanh H1 sử dụng trái phép, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, thu giữ của L 1,60g ma túy loại Cần sa và 0,181g ma túy loại Methamphetamine cất giấu để sử dụng.

Những hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là cố ý. Do vậy, những hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa phạm tội, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo về cả 2 tội, tổng hợp hình phạt của 2 tội và buộc bị cáo chấp hành phạt tù tại cơ sở giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và việc bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 0,147g ma túy loại Methamphetamine và 0,98g ma túy loại Cần sa, 1 vỏ đầu lọc thuốc lá và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 1 bật lửa gas; 1 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Đối với đối tượng bán ma túy cho L, không xác định được là ai, nên không có căn cứ xử lý;

Hành vi sử dụng ma túy trái phép của Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Thanh H1 bị xử phạt vi phạm hành chính; anh Nguyễn Văn T không biết việc L tự ý tổ chức sử dụng trái phép ma túy, tàng trữ trái phép ma túy tại quán Karaoke do mình quản lý, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **khoản 1 Điều 55**; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 27 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam 14/6/2023.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,147g ma túy loại Methamphetamine và 0,98g ma túy loại Cần sa, 1 vỏ đầu lọc thuốc lá và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 1 bật lửa gas; 1 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- **Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;**
- **Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;**
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường